

Bản án số: 46/2024/HSST
Ngày 13-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUY, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Hồng Canh

Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST – HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST – HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn T, sinh ngày 10/10/1987; tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu Đỗ S, xã Đỗ S, huyện T, tỉnh P; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Văn T và bà Hà Thị H; Vợ con: Chưa có;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2012/HSST ngày 28/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, xử phạt Hà Văn T 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, buộc T phải bồi thường tổng số tiền 7.182.000đ, bị truy thu 8.733.332đ và chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, 359.100đ tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự, đến nay, T chưa chấp hành xong phần bồi thường và truy thu.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 26/12/2023 của Công an huyện Thanh Ba, xử phạt Hà Văn T 1.500.000đ về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”, ngày 27/12/2023, Thịnh đã chấp hành xong.

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2019/HSST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Hà Văn T bị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, buộc T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, T đã chấp hành xong toàn bộ bản án, do đó đã được xóa án tích.

Quyết định khởi tố bị can số 215 ngày 02/4/2009 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương khởi tố Hà Văn T về tội “*tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ

luật hình sự năm 1999. Tại Quyết định đình chỉ vụ án số 06/2009/HSST-QĐ ngày 06/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, T được đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2024 đến nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Hà Xuân H, sinh ngày 19/5/1987; tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu Đỗ S, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng số 16 – QĐ/UBKTHU ngày 15/7/2024; Con ông Hà Công Đ và bà Hà Thị H; có vợ Hán Thị H và 03 con: Lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại khu Đỗ S, xã Đ, huyện T, tỉnh P. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, thành phố H. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Chị **Hoàng Thị Hồng T**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu Văn Phú 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Khu Đỗ S, xã Đ, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt).

2. Anh **Nguyễn Sơn T**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khu Đỗ S, xã Đ, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T là người nghiện ma túy lâu năm, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, sống lang thang, để có tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân, từ ngày 04/3/2024 đến ngày 12/3/2024, Hà Văn T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 04/3/2024, Hà Văn T điều khiển xe mô tô Honda Blade màu cam-đen, biển số 19K1-166.00 (mượn của anh Nguyễn Sơn T, sinh năm 1995, trú tại khu Đỗ S, xã Đỗ S, huyện T, tỉnh P) từ thị xã P đến cửa hàng bán tạp hoá của chị Lê Thị L, sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã P, huyện B, thành phố H, phát hiện trong quán không có ai nên T dựng xe phía ngoài đường rồi đi vào trong quán lấy 03 cuộn dây điện nhãn hiệu “*Trần Phú*” chưa qua sử dụng, mỗi cuộn dài 100 mét bên ngoài bọc bằng nilon màu trắng (trong đó: 01 cuộn dây màu vàng, loại dây dẹt 2x4 mm²; 01 cuộn dây màu vàng, loại dây dẹt 2x1 mm²; 01 cuộn dây màu đỏ, loại dây đơn 1x2,5 mm²) mang ra xe, để lên giá

đờ hàng phía trước yên rồi điều khiển xe mô tô về thị xã P. Khi về thị xã P, T đem dây điện trộm cắp được đến các cửa hàng bán đồ điện để bán nhưng không ai mua. Sau đó, T gọi cho Hà Xuân H (là anh họ của T), sinh năm 1987, trú tại khu Đỗ S, xã Đ, huyện T để hỏi bán thì H bảo mang đến nhà để H xem. Sau đó, T đem dây điện trộm cắp được đến nhà H, tại đây, H kiểm tra dây điện rồi hỏi T “*ở đâu đây*”, T nói “*em lấy ở công trình xa, anh yên tâm, không liên quan gì đến anh đâu*”, thấy vậy, H biết số dây điện trên là tài sản do T trộm cắp được nhưng ham rẻ nên vẫn đồng ý mua và hẹn T mai tính tiền sau.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 04/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Thủy kết luận trị giá 03 cuộn dây điện mà T trộm cắp được tại cửa hàng của chị Lê Thị L tại thời điểm bị trộm cắp vào ngày 04/3/2024 là 4.390.000đ.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 05/3/2024, sau khi mượn được xe mô tô của anh Nguyễn Sơn T, vẫn thủ đoạn như trên T điều khiển xe mô tô biển số 19K1-166.00 từ thị xã P đến cửa hàng bán đồ gia dụng của chị Trần Thị T, sinh năm 1988, trú tại khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh P, quan sát thấy trong cửa hàng không có ai, T dừng xe ở ngoài đường rồi đi bộ vào quán. Khi đó, cháu Nguyễn Minh C (là con của chị T), sinh năm 2012 đi từ trong quán ra, sợ bị phát hiện nên T giả vờ hỏi mua điều hút thuốc Lào rồi nhân lúc cháu C không để ý, T lấy 01 nồi cơm điện nhãn hiệu GEO màu nâu, do Hàn Quốc sản xuất, dung tích 1,8 lít; 03 cuộn dây điện nhãn hiệu “*Vinakip*” màu vàng (trong đó: 01 cuộn dây điện loại 2x1,5 mm² dài 100 mét được bọc trong nilon; 01 cuộn dây điện loại 2x2,5 mm² dài 20 mét; 01 cuộn dây điện loại 2x1,5 mm² dài 78 mét) mang ra xe, để lên giá chờ hàng phía trước yên rồi điều khiển xe mô tô về thị xã P. Sau đó, T tiếp tục gọi điện thoại cho Hà Xuân H hỏi bán những tài sản trên thì H đồng ý mua nhưng do đang không ở nhà nên H bảo T chở 03 cuộn dây điện và nồi cơm điện đến để trong bếp nhà H.

Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, T quay lại nhà H, tại đây, H trả cho T 4.000.000đ (gồm 2.000.000đ 03 cuộn dây điện T đem đến ngày 04/3/2024 và 2.000.000đ 03 cuộn dây điện, 01 nồi cơm điện T đem đến ngày 05/3/2024). Số tiền này, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 15/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh Thủy kết luận trị giá 03 cuộn dây điện và 01 nồi cơm điện mà Thịnh trộm cắp được tại cửa hàng của chị Trần Thị T tại thời điểm bị trộm cắp vào ngày 05/3/2024 là 3.248.000đ.

Vụ thứ ba: Trưa ngày 12/3/2024, với thủ đoạn như trên, Hà Văn T điều khiển xe mô tô biển số 19K1-166.00 từ thị xã P đến cửa hàng đồ điện gia dụng của chị Hoàng Thị Hồng T, sinh năm 1987, trú tại khu V, thị trấn C, huyện C, quan sát thấy không có người, T dựng xe phía ngoài rồi đi bộ vào trong quán lấy 03 cuộn dây điện nhãn hiệu “*Trần Phú*” chưa qua sử dụng, mỗi cuộn đều dài 100 mét được bọc nilon màu trắng bên ngoài (trong đó: 01 cuộn dây điện màu đỏ loại đơn 1x4 mm²; 01 cuộn dây điện màu xanh loại đơn 1x4 mm²; 01 cuộn dây điện màu vàng loại dẹt 2x1,5 mm²) mang ra xe, đặt lên giá chờ hàng phía trước yên rồi điều khiển xe mô tô về nhà Hà Xuân H bán cho H với giá 1.600.000đ. H trừ số tiền 1.000.000đ T nợ H trước đó và đưa cho T 600.000đ tiền mặt. Số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 04/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Thủy kết luận trị giá 03 cuộn dây điện mà Thịnh trộm cắp được tại cửa hàng của chị Hoàng Thị Hồng T tại thời điểm bị trộm cắp vào ngày 12/3/2024 là 3.760.000đ.

Về xác minh tài sản: Ngoài những tài sản phục vụ sinh hoạt hàng ngày, các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSTT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đối với Hà Xuân H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và Hà Xuân H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hà Văn T.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày tạm giam từ ngày 15/3/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hà Xuân H.

Xử phạt bị cáo Hà Xuân H từ 7 tháng đến 9 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật để xử lý vật chứng của vụ án và án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tổ tụng:

Hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Xét thấy bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

[2]. Về nội dung

Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn T và Hà Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, Hà Văn T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện T, C của tỉnh P và huyện B của thành phố H rồi đem bán cho Hà Xuân H. Cụ thể:

Ngày 04/3/2024, Hà Văn T đã trộm cắp 03 cuộn dây điện nhãn hiệu “*Trần Phú*” trị giá 4.390.000đ của chị Lê Thị L, trú tại thôn T, xã P, huyện B, TP. H.

Ngày 05/3/2024, Hà Văn T đã trộm cắp 01 nồi cơm điện và 03 cuộn dây điện nhãn hiệu “*Vinakip*” trị giá 3.248.000đ của chị Trần Thị T, trú tại khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

Ngày 12/3/2024, Hà Văn T đã trộm cắp 03 cuộn dây điện nhãn hiệu “*Trần Phú*” trị giá 3.760.000đ của chị Hoàng Thị Hồng T, trú tại khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh P.

Sau khi trộm cắp được tài sản, T đã đem bán cho Hà Xuân H, mặc dù biết số tài sản mà Hà Văn T bán là tài sản trộm cắp mà có, nhưng do hám lợi nên H đã 03 lần tiêu thụ tài sản do T trộm cắp được, với tổng số tiền 11.394.000đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra tội phạm, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Hà Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đối với Hà Xuân H về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

Điều 323. Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do lỗi của mình gây ra.

Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đã gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân bị cáo Hà Văn T có nhân thân xấu, bị cáo Hà Xuân H có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn T đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000đ, sau đó đem bán cho bị cáo Hà Xuân H nên các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *“phạm tội 2 lần trở lên”*. Riêng đối với Hà Văn T, T đã 02 lần bị kết án về tội *“trộm cắp tài sản”*, trong đó 01 lần chưa được xóa án tích nên T phải chịu thêm 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *“tái phạm”*.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Riêng bị cáo Hà Xuân H có bố đẻ là ông Hà Công Đ, sinh năm 1954, trú tại xã Đỗ S, huyện T, tỉnh P là bệnh binh hạng hai, bản thân bị cáo được Huyện đoàn T, tỉnh P và Ban chấp hành chi đoàn xã Đ, huyện T, tỉnh P tặng giấy khen về thành tích xuất sắc trong phong trào đoàn tại địa phương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Từ sự phân tích trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng, đối với bị cáo Hà Xuân H là người có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự nhưng bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *“phạm tội 2 lần trở lên”*. Đối với bị cáo Hà Văn T là người có nhân thân xấu, bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội *“trộm cắp tài sản”*, trong đó 01 lần chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu thêm 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *“tái phạm”*. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định về điều kiện kinh tế của các bị cáo ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân, không có tài sản gì khác có giá trị, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các bị hại trong vụ án là chị Trần Thị T, chị Lê Thị L và chị Hoàng Thị Hồng T đều đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm. Ngoài ra bị cáo Hà Xuân H cũng không có yêu cầu đề nghị bị cáo Hà Văn T phải trả lại số tiền 4.600.000 đồng mà H trả tiền mua dây điện và nồi cơm điện cho T nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Đối với bị hại là chị Trần Thị T Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả cho chị: 01 (một) cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu Vinakip, loại dây đôi mềm ô van Vcmo 2 x 1,5 mm, chiều dài 100m, nặng 6,7kg, chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu Vinakip, loại dây đôi mềm ô van Vcmo 2 x 1,5 mm, chiều dài 78m, nặng 5,3kg, chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn

dây điện màu vàng nhãn hiệu Vinakip, loại dây đôi mềm ô van Vcmo 2 x 2,5 mm, chiều dài 20m, nặng 2,4kg, chưa qua sử dụng; 01 (một) nồi cơm điện màu nâu nhãn hiệu GEO KỎEA, Model: HP 60 – 100C, chưa qua sử dụng theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 26/4/2024 cần xác nhận.

Đối với bị hại là chị Lê Thị L Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả cho chị: 01 (một) cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu Cơ điện Trần Phú – TraFuco, loại dây dẹt 2 x 4 mm², chiều dài 82m, nặng 11,8kg, chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu Cơ điện Trần Phú – TraFuco, loại dây dẹt 2 x 1 mm², chiều dài 100m, nặng 5kg, chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn dây điện màu đỏ nhãn hiệu Cơ điện Trần Phú – TraFuco, loại dây đơn 1 x 2,5 mm², chiều dài 100m, nặng 3,4kg, chưa qua sử dụng theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 05/6/2024 cần xác nhận.

Đối với chị Hoàng Thị Hồng T Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả cho chị: 01 (một) cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu Cơ điện Trần Phú – TraFuco, loại dây dẹt 2 x 1,5 mm², chiều dài 100m, nặng 6,7kg, chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn dây điện màu đỏ nhãn hiệu Cơ điện Trần Phú – TraFuco, loại dây đơn 1 x 4 mm², chiều dài 100m, nặng 5kg, chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn dây điện màu xanh nhãn hiệu Cơ điện Trần Phú – TraFuco, loại dây đơn 1 x 4 mm², chiều dài 100m, nặng 5kg, chưa qua sử dụng theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 05/6/2024 cần xác nhận.

Đối với anh Nguyễn Đình T Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả cho anh: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu cam đen, biển kiểm soát: 19K1 – 166.00, số khung RLHJA 3600EY501490, số máy JA 36E – 0008795 và 01 giấy đăng ký xe máy BKS: 19K1 – 166.00 mang tên chủ đăng ký xe là Nguyễn Đình T theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 05/6/2024 là tài sản hợp pháp của anh T cần xác nhận.

Đối với anh Nguyễn Sơn T Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả cho anh: 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu xanh theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 05/6/2024 là tài sản hợp pháp của anh T cần xác nhận.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hà Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hà Xuân H.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và Hà Xuân H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt **Hà Văn T 18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 15/3/2024.

Xử phạt **Hà Xuân H 7 (Bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn T và bị cáo Hà Xuân H.

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận sau khi sự việc xảy ra, các bị hại trong vụ án là chị Trần Thị T, chị Lê Thị L và chị Hoàng Thị Hồng T đều đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm. Ngoài ra bị cáo Hà Xuân H cũng không có yêu cầu đề nghị bị cáo Hà Văn T phải trả lại số tiền 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) mà H trả tiền mua dây điện và nồi cơm điện cho T nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả cho chị Trần Thị T: 01 (một) cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu Vinakip, loại dây đôi mềm ô van Vcmo 2 x 1,5 mm, chiều dài 100m, nặng 6,7kg, chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu Vinakip, loại dây đôi mềm ô van Vcmo 2 x 1,5 mm, chiều dài 78m, nặng 5,3kg, chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu Vinakip, loại dây đôi mềm ô van Vcmo 2 x 2,5 mm, chiều dài 20m, nặng 2,4kg, chưa qua sử dụng; 01 (một) nồi cơm điện màu nâu nhãn hiệu GEO KÓEA, Model: HP 60 – 100C, chưa qua sử dụng theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu 26/4/2024 là hợp pháp.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả cho chị Lê Thị L: 01 (một) cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu Cơ điện Trần Phú – TraFuco, loại dây dẹt 2 x 4 mm², chiều dài 82m, nặng 11,8kg, chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu Cơ điện Trần Phú – TraFuco, loại dây dẹt 2 x 1 mm², chiều dài 100m, nặng 5kg, chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn dây điện màu đỏ nhãn hiệu Cơ điện Trần Phú – TraFuco, loại dây đơn 1 x 2,5 mm², chiều dài 100m, nặng 3,4kg, chưa qua sử dụng theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu 05/6/2024 là hợp pháp.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả cho chị Hoàng Thị Hồng T: 01 (một) cuộn dây điện màu vàng nhãn hiệu Cơ điện Trần Phú – TraFuco, loại dây dẹt 2 x 1,5 mm², chiều dài 100m, nặng 6,7kg, chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn dây điện màu đỏ nhãn hiệu Cơ điện Trần Phú – TraFuco, loại dây đơn 1 x 4 mm², chiều dài 100m, nặng 5kg, chưa qua sử dụng; 01 (một) cuộn dây điện màu xanh nhãn hiệu Cơ điện Trần Phú – TraFuco, loại dây đơn 1 x 4 mm², chiều dài 100m, nặng 5kg, chưa qua sử dụng theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu 05/6/2024 là hợp pháp.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả cho anh Nguyễn Đình T: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu cam đen, biển kiểm soát: 19K1 – 166.00, số khung RLHJA 3600EY501490, số máy JA 36E – 0008795 và 01 giấy đăng ký xe máy BKS: 19K1 – 166.00 mang tên chủ đăng

ký xe là Nguyễn Đình T theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu 05/6/2024 là hợp pháp.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả cho anh Nguyễn Sơn T: 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu xanh theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu 05/6/2024 là hợp pháp.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hà Văn T và Hà Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của Bản án kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Sơn;
- Công an huyện T;
- CQTHAHS;
- Chi cục THA huyện Thanh Thủy;
- Đảng ủy xã Đ, huyện T;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy

